

# LUẬN TÔN BÀ TU MẬT BỒ TÁT SỞ TẬP

## QUYỂN 10

### Thứ 14: **KIẾN ĐỘ KỆ** (Phần hai)

Tôn giả Ưu-bà-di định đi bằng đường thủy, tìm cách đi chậm rãi, cho đến khi nhập Tam-muội hữu tướng, không thấy lại, duyên có thể nhân duyên diệt hữu tướng, Vô tướng. Tôn giả kia hỏi Đức Thế Tôn:

*Minh con trái vô lượng  
Không dựa, không thể qua  
Cho con nói duyên kia  
Được nương qua bờ giác.*

Minh con trái vô lượng: Tức độc nhất nghĩa là không hai, không có duyên nơi dòng sinh tử, không thể vượt qua được.

Lại có thuyết nói: Không thể vượt qua, đây là có tướng, vô tướng.

Lại có thuyết nói: Một, dòng vô minh, không thể vượt qua được.

Cho con nói duyên kia. Mắt rộng khắp duyên kia không có mắt, vượt qua dòng sinh tử. Đây gọi là hữu tướng vô tướng, vượt qua dòng vô minh.

*Quán niệm định bất dụng  
Nương định mà qua dòng  
Làm sao dứt dục ái?  
Nơi quán kia, ái dứt.*

Quán niệm định bất dụng: Khởi định bất dụng vô lậu, vô thường, khổ, không, vô ngã, tạo ra như thế niệm quán. Chuyên tinh thần túc, dừng trụ nơi xứ sở, gọi là dừng nghỉ.

Lại có thuyết nói: Khi quán định bất dụng là quán sự dừng nghỉ của Niết-bàn. Như thế, ông vượt qua dòng, ở nơi đó mà diệt ái, cũng như ái kia dứt hết trước.

Hỏi: Ba cõi, các ái nhiễm đắm ở dục?

Đáp: Lại có thuyết nói: Trụ ái mà sử tận, cũng sẽ khiến cho mong

câu dứt hẳn.

Lại có thuyết nói: Ái kia chưa hết, các triền mê đắm, không phải do ngoại đạo mà diệt, lìa bỏ phi luận. Người kia nghe biện luận tốt đẹp về ái, thường khiến cho lùi sụt. Vì lý do này, nên Đức Thế Tôn bảo phải xa lìa phi luận để ái dứt hết. Đối với quán, nghĩa là có tưởng đọa đối với Niết-bàn. Người kia tự gìn giữ đối với lời dạy của Đức Thế Tôn, không là sự dừng nghỉ của Niết-bàn. Tất cả dục không có ái vì dựa vào định bất dụng, tưởng vắng lặng mà được giải thoát tối thắng và trụ định kia mà không khởi. Tất cả dục không có ái, nghĩa là dục ba cõi đã hết đồng thời kết cõi Dục dứt hẳn. Do đạo của Hiền Thánh đã dứt hết ái. Dựa vào định bất dụng vắng lặng là không dựa vào Tam-muội định bất dụng mà dựa vào hữu tướng Vô tướng và ba xứ khác. Nếu dựa vào tướng Niết-bàn, thì có sự giải thoát hơn hết, nghĩa là hữu tướng Vô tướng của tướng giải thoát. Nếu trụ ở sự dừng nghỉ của Niết-bàn, thì sự an trụ đó không khởi lùi sụt sự giải thoát kia cũng không có chỗ để khởi tâm. Đức Thế Tôn nói:

*Người trụ mà không khởi  
Mất tịnh vô số kiếp  
Đối hai giải thoát kia  
Thức thể biết chỗ truyền.*

Hỏi: Người kia trụ mà không khởi tịnh nhãn trong vô số kiếp chẳng?

Đáp: Cũng nên ở lâu nơi hai giải thoát kia. Đối với việc nhập Niết-bàn kia thức thể biết chỗ truyền trao. Ta lui sụt đối với Niết-bàn kia, cũng lại bất sinh, không ở sinh nhập mà nhập thế nguyện.

*Như lửa bị gió thổi  
Mất, diệt không thể đếm  
Nhân thoát khỏi danh sắc  
Diệt mất không thể đếm.*

Cũng như lửa bị gió thổi, diệt mất không thể đếm: Như lửa kia chẳng diệt trong hư không, cũng không thể đếm, nếu thổi qua phương Đông, phương Tây. Nhân có thể thoát khỏi danh sắc: Danh ấm bốn Vô Sắc, sắc thân, thân, đều gọi là danh sắc.

*Tối tâm thì lại sáng  
Nếu lặn như nay không  
Thường có tưởng là thường  
Tịnh Nhãn cho ta nói.*

Tối tâm thì lại sáng: Sao gọi là sáng? Giống như mặt trời chiếu

sáng. Nếu lặn như nay không: Nếu có thường, nếu đoạn diệt thì lại ở vào nhóm thanh tịnh. Tịnh nhãn cho ta nói, cho ta bày hiện. Như lai biết rõ mọi nơi chốn.

*Lặn diệt không thể đếm  
Nguyện nói chỗ không có  
Xa lìa tất cả ái  
Cũng lìa tất cả nghĩa.*

Lặn diệt không thể đếm tức pháp hữu hạn, đó là không. Xin nói không có gì, các ái đều đoạn diệt, tức các ái có số hạn. Người kia đã dứt, hết ái nên không còn các ấm của ái này. Do hành sinh ra nên các ấm có số hạn và người kia không còn ấm này nữa nên nói lìa tất cả ái. Cũng lìa tất cả nghĩa tức là diệt hết ái trong ba cõi.

*Hai hỏi người họ Thích  
Đức Phật không quyết định  
Cho đến ba Đại tiên  
Thọ ký tôi muốn nghe.*

Hai hỏi người họ Thích nhưng Đức Phật không thọ ký: Bấy giờ, người kia đưa ra hai câu hỏi: Tại sao quán sát thế gian cũng không thấy có sinh tử? Đức Thế Tôn không thọ ký. Vì sao? Vì muốn giáo hóa người kia. Người kia cũng nghe ba lời thọ ký, rồi ở trong đó tạo nên lời nói này: Cho đến ba Đại Tiên thọ ký, tôi cũng muốn nghe.

*Đời nay và đời sau  
Phạm thiên lên các trời  
Thấy cũng không chỗ biết  
Cù-đàm dùng đức đến.*

Đời nay là chỉ cho người thế gian, đời sau là chỉ cho đường ác. Phạm thiên là trời Phạm-ca-di, chư thiên là chỉ cho các tầng trời cõi Dục. Thấy cũng không biết gì tức là thấy thế nào, Cù-đàm dùng đức khắp mà đến: Âm thanh của Đức Thế Tôn vang khắp bốn phương. Thế gian như thế quy về Nhất thiết trí, giống như chuyển pháp luân, nói về Thanh văn cho đến trời Phạm thiên.

*Nếu muốn thấy như vậy  
Chỗ quy của luận nghĩa  
Vì sao quán thế gian  
Mà không thấy sinh tử.*

Nếu muốn thấy như vậy nghĩa là cứ như vậy mà thành tựu diệu trí. Thế gian và Phạm thiên không thể thấy biết diệu trí này. Chỗ quy của luận nghĩa tức là muốn nghe chỗ quy về của thọ ký, vì sao quán

thế gian mà không thấy sinh tử, vì sao quán sáu nhập mà không sanh cảnh giới khác?

*Quán đời đều là không  
Ngu si cũng chuyên niệm  
Đứt trừ được ngã kiến  
Như vậy vượt chỗ sinh.*

Quán thế gian đều là không, cũng tự thấy ngu si, bấy giờ Đức Thế Tôn giảng nói về không thường, chuyên cần không đời động niệm, không nhớ nghĩ việc tà, chí ý dừng trong đó. Ngã kiến tức là thân kiến ngu si nên phải trừ diệt. Như vậy, vượt qua khỏi chỗ chết và cũng không sinh trở lại ở cõi đời này nữa. Tôn giả Bạt-tô-lư nói như thế, Nghe đoạn diệt có thường. Bấy giờ, Đức Thế Tôn không thọ ký. Người kia cũng nghe được dấu vết câu thứ ba mà được thọ ký trong đó tạo ra thuyết này: Hai là hỏi người họ Thích về. Đời này, đời sau là chỉ cho các tầng trời cõi Dục. Phạm thiên tức là trời Phạm-ca-di. Trời ở đây là chỉ cho các tầng cõi trời Vô Sắc. Khác thấy cũng không biết tức là trong an trụ, trong dấu vết mà không biết. Như vậy vượt qua khỏi chỗ thấy, thành tự trí tuệ vi diệu này. Trí tuệ này ngay cả người đời và cõi trời không thể hiểu biết. Như ở trong đây mà đoạn diệt có thường. Quán thế gian để đoạn diệt có thường, dấu vết vượt bờ sinh tử. Quán thế gian đều là không tức là tự quay về chỗ giác. Nếu đoạn diệt pháp hữu thường thì người kia sẽ nhìn thấy tất cả thế gian đều không, trụ ở bờ mé, như vậy, quán sáu nhập tức có thể vượt qua bờ sinh tử.

*Chúng thiên nữ vây quanh,  
Cũng gần gũi yêu mị  
Nơi kia gọi ngu hoặc  
Đâu được chỗ an ổn.*

Đối với nơi ở của chúng thiên nữ, người tu hành kia nghe được các âm thanh vui và hay của chúng thiên nữ ở cõi trời Ba mươi ba (cõi trời Đạo Lợi) nhưng đồng thời cũng thân cận với yêu mị. Nói về tiện nghi, cõi trời Ba mươi ba này là đầy đủ và tốt đẹp nhất. Ở hai bên môn quan đều có vườn cây ăn trái và ao tắm.

Trời Bốn thiên vương có các quỷ nữ có nhan sắc nhưng tiếng nói thô ác xấu xa, làm cho người sợ hãi, vườn kia gọi là ngu hoặc, tức là ở cõi ấy có đủ loại vườn cây trái vui đẹp vô cùng cực, năm âm nhạc cõi trời tự vui chơi nên làm mê hoặc người. Đâu được chỗ an ổn, làm sao được xuất ly?

*Đạo kia gọi bình đẳng*

*Phương kia gọi không sợ  
Việc cũng không gọi Vô thanh  
Biết pháp gọi đầy đủ.*

Đạo kia gọi là bình đẳng nghĩa là con đường ấy không thẳng cũng không cong. Phương kia nói không sợ: Niết-bàn gọi là phương. Khi ở trong Niết-bàn thì không có sợ hãi về sinh, già, bệnh, chết. Việc cũng không gọi là vô thanh: Chỉ quán gọi là việc, không kiết mê đắm nên gọi là vô thanh, hoặc Tam-muội vô lậu của Hiền Thánh. Biết pháp nói đầy đủ tức là biết rõ pháp tương ứng với xuất ly.

*Hổ thẹn không có duyên  
Niệm sẽ đi theo người  
Trí tuệ điều khiển xe  
Đẳng kiến trước dẫn đường.*

Hổ thẹn cũng không có duyên nghĩa là sinh tâm xấu hổ ăn năn trước sự ràng buộc của các kiết xấu ác. Điều ấy cũng giống như thuyền và xe. Nhờ duyên hổ thẹn, tâm khởi ý đạo, không còn suy nghĩ, niệm sẽ đi theo người, giống như chiếc xe kéo rước dùng da hổ che phủ ở trên. Nếu dùng da báo để che phủ ràng rịt thì sợ không được tiện lợi, không có dịp làm hại. Nếu gặp kẻ thù trộm cướp thì chúng cũng không thể yên thân. Cũng thế, niệm sẽ đi theo người nhưng không thể gần gũi với các hành vi xấu ác. Trí tuệ điều khiển xe, giống người điều khiển xe, như chiếc xe tốt. Cũng vậy, đạo trí tuệ rất tối thắng. đạo ấy giống như người điều khiển xe, biết rõ đường nào nên đi và đường nào không nên đi, giống như người điều khiển xe khi muốn cho xe tiến đến phía trước thì đánh xe tiến đến phía trước. Trí tuệ cũng thế, khi muốn thối lui trên đường đạo thì trí tuệ sẽ tác động khởi tâm ý tinh tiến mạnh mẽ, nếu ý tinh tiến thì liền dừng nghỉ. Như người điều khiển xe, biết lúc nào nên tiến về phía trước thì tiến tới. Cũng thế, trí tuệ là phương tiện tư duy. Đẳng kiến dẫn đường trước, nghĩa là thấy hết tất cả những gì xảy ra trước mắt mà tu hành đạo. Đức Thế Tôn cũng nói: “Đẳng kiến phải sinh đẳng chí”. Lại tạo ra thuyết này: Như bậc Hiền Thánh kia chuyên tu tám chánh đạo và thường tự khuyên răn chính mình nên nói là hổ thẹn. Cũng là duyên kia thực hành học giới tăng thượng, niệm sẽ đi theo người, học tâm tăng thượng để nói trí tuệ điều khiển xe kia thấy rõ mọi thứ dẫn đường về phía trước.

Lại tạo ra thuyết này: Chiếc xe kia là nơi để các hạnh đầy đủ hổ thẹn, có ba duyên là đạo, nghiệp miệng và mạng sống. Niệm sẽ đi theo người tức chỉ cho tất cả các niệm hay sự nhớ nghĩ. Trí tuệ điều khiển xe

tức là nói đến mọi ý chỉ vượt khó và tất cả các phương tiện khéo léo. Đẳng kiến dẫn đường trước tức là đẳng kiến.

Lại tạo ra thuyết này: Chỉ quán là việc ăn, giống như trên đã nói về chiếc xe. Sự hổ thẹn cũng là duyên và giới là thức ăn. Niệm sẽ đi theo người tức cũng chỉ cho thức ăn ấy. Trí tuệ điều khiển xe là chỉ cho việc quán chiếu thức ăn ấy.

*Các hữu như xe này  
Các mầm loại nam nữ  
Thừa kia như xe này  
Đi đến chốn vô trụ.*

Các hữu như xe này, các mầm loại nam nữ tức chỉ cho những người kia đã tu hành đạo. Đạt đến chốn vô trụ tức nói đến việc tu hành đạo, chưa đến Niết-bàn liền đến Niết-bàn.

*Năm đoạn, năm đã diệt  
Tu hành, năm bậc trên  
Năm số, Tỳ-kheo qua  
Gọi là đã qua dòng.*

Năm đoạn là năm cái. Năm đã diệt: Là năm kiết phần dưới. Tu hành năm phần trên: Là năm căn. Năm số, Tỳ-kheo qua: Đã diệt năm kiết phần trên, nói là lợi qua dòng, tức đã lợi qua dòng sinh tử.

Lại có thuyết nói: Năm đoạn là năm tà kiến. Năm tà kiến đã diệt là năm kiết của thân, tu hành năm phần trên là năm loại thiền. Năm số Tỳ-kheo qua: Đã vượt qua số dục kia, như nói: Mê đắm dục, gọi là số dục. Nói là lợi qua dòng: Đã vượt qua dòng dục.

Lại có thuyết nói: Năm đoạn là kiết trong năm đường. Đã diệt năm: Là năm đường, tu hành năm phần trên: Năm giải thoát nhập. Năm số, Tỳ-kheo qua: Tức vượt qua năm đường kia. Nói là lợi qua dòng là vượt qua dòng sinh tử.

Lại có thuyết nói: Năm đoạn, nghĩa là năm thứ ràng buộc của tâm, đã diệt năm thứ tức Năm thứ cấu uế của tâm. Tu hành năm điều trên: Là kiết của năm niệm. Năm số Tỳ-kheo qua: Đã vượt qua năm ràng buộc của tâm, gọi là lợi qua dòng, tức vượt qua dòng sinh tử.

*Năm thức và ngũ say  
Năm ngũ say và thức  
Có năm thọ trần cấu  
Năm là hạnh thanh tịnh.*

Năm thức và ngũ say: Năm tà kiến ngũ say, năm căn và ngũ say.

Năm ngũ say và thức: Năm căn ngũ say, năm tà kiến thức, ngũ.

Có năm thọ trần cấu uế là năm kiến.

Năm là hạnh thanh tịnh chỉ cho năm căn.

Như thế, xứ sở của niệm kiết, sức kiết của năm thân, số thiền trong phần dưới, giải thoát trong phần trên, người phàm phu nhập A-na-hàm

*Trong rong ruổi không ưa*

*Nuôi buộc, vướng mắc mới*

*Như thiêu thân theo đèn*

*Thấy nghe một việc làm.*

Trong rong ruổi không ưa: Đã dứt giải thoát, rong ruổi hữu thường, không ưa đoạn diệt. Lại, lìa đoạn diệt hữu thường, không ưa hữu thường.

Nuôi buộc mê đắm mới: Kiến đã sinh, tăng thêm các ràng buộc.

Cũng lao vào lửa đèn: Cũng như trùng bát thặng già (thiêu thân) nghĩ là nghỉ ngơi trong đèn dầu, tạo ra sự lìa bỏ, rơi rớt. Tạo ra tà kiến như thế, nghĩ là ngừng dứt, tạo ra tưởng lìa bỏ, sa đọa. Thấy nghe một việc làm: thấy tịnh, có duyên tịnh, nghe tịnh, có duyên tịnh. Tất cả các kiến như thế.

Lại có thuyết nói: Trong rong ruổi không ưa: Không ưa một dục trong năm dục.

Nuôi buộc mê đắm mới: Rơi vào sự ràng buộc của ái dục. Thấy nghe một việc làm: Trụ trong năm dục.

Lại có thuyết nói: Trong rong ruổi không ưa: Không ưa cõi Dục, rong ruổi trong cõi Sắc, Vô Sắc, pháp khác, cũng như thế, như rong ruổi hưởng đến, như đối tượng giác hiện nay.

Hoặc có thuyết nói: Cũng lại là việc này, không ưa kiết rong ruổi, chạy giải thoát bền chắc, hưởng đến sự giải thoát bền chắc mới.

*Thế gian già che lấp*

*Bị cái chết vây quanh*

*Bệnh ái, họa chúng sanh*

*Pháp trụ ở thế gian.*

Thế gian già che lấp: Bị che lấp không được giải thoát, bị cái chết vây phủ, cũng không thể chạy tránh, như đã nói:

*Chẳng không, chẳng dưới biển*

*Chẳng phải vào núi đá*

*Không có nơi chốn nào*

*Thoát khỏi không bị chết.*

Bệnh ái, tai họa của chúng sanh: Chúng sanh bị ái ràng buộc, không thể vượt qua ba cõi. Pháp trụ nơi thế gian: Trụ trong tám pháp thế

gian, dấu vết của mười đều thiện, hoặc thiện hoặc bất thiện.

Lại có thuyết nói: Trụ trong mười hai nhân duyên.

Hoặc có thuyết nói: Bị khổ làm hại, khiến cho trụ trong đạo.

Hoặc có thuyết nói: Trụ ở bảy pháp.

Hoặc có thuyết nói: Việc này, trụ nơi thế gian là sao?

*Duyên kệ, tụng là sự*

*Văn tự là vị ngọt*

*Dựa vào danh có kệ*

*Người tạo là thân kệ.*

Duyên kệ tụng là sự: ý muốn, bèn tạo ra kệ, giảng nói, đọc tụng. Văn tự là vị ngọt: Chia ra có văn tự, thứ lớp bày khắp thế gian. Dựa vào danh mà có kệ: Dựa vào danh, tạo tác, cũng như mười câu kệ. Người sáng tạo: Là thân kệ, tạo ra kệ, tụng là đứng đầu.

*Do sáu phát khởi đời*

*Sáu đã thành tựu nghiệp*

*Sáu tạo pháp thế gian*

*Có sáu thọ khổ não.*

Do sáu phát khởi đời: Sáu ái thân, sáu nghiệp đã thành tựu là sáu thân bệnh, sáu pháp tạo dựng thế gian: Tạo ra sáu nhập trong. Có sáu thọ khổ não: Là sáu nhập bên ngoài.

Lại có thuyết nói: Do sáu phát khởi thế gian: Là sáu ái thân. Sáu nghiệp đã thành tựu: Là sáu nhập bên ngoài. Sáu pháp tạo dựng thế gian: Tạo ra sáu trần. Có sáu thọ khổ: Thân có sáu thọ.

*Bốn phương, phi bốn phương*

*Trên dưới, cõi tối thắng*

*Không nghe, không hay biết*

*Nói pháp, khiến tôi ngộ.*

Bốn phương, không phải bốn phương, trên dưới, cõi vượt hơn: Nên nói là tiếng vang của kiết. Không nghe, không hay biết: Là tướng nhóm họp nên nói là không có đối tượng, không có điều gì không biết. Nói pháp khiến cho ta ngộ: Nói đạo xem xét chắc chắn nghiệp xuất ly. Đức Thế Tôn biết căn, nghĩa nói pháp, khiến cho lúc ấy tôi được ngộ.

*Vốn hết, không tạo mới*

*Có không ái mê đắm*

*Tận diệt, pháp không sinh*

*Niết-bàn như đèn tắt.*

Vốn diệt, không tạo cái mới: Sự tham dục quá khứ đã hết, không còn tạo ra tham dục mới, nghĩa là sự tham dục vị lai đã hết.



Có, không ái mê đắm: Sự tham dục hiện tại đã hết. Chủng tận: Thức chủng và đối tượng sinh có chủng tận. Pháp không sinh: Thức xử kia không sinh, trừ bỏ hành cấu uế.

Niết-bàn cũng như đèn tắt: Không khởi bèn Niết-bàn. Cũng như đèn tắt, nghĩa là không thể hạn lượng, trụ đến phương Đông, hoặc là phương Nam. Như thế, A-la-hán nhập Niết-bàn không thể hạn lượng.

Lại có thuyết nói: Vốn diệt tận, nghĩa là kiết quá khứ đã diệt. Không gây ra kiết mới, cấu uế vị lai hết. Đối với có, không ái mê đắm: Vết cấu uế hiện tại đã hết. Chủng tận: Là vết cấu uế này. Pháp chủng tận không sinh: Lại không thọ nhận trụ Niết-bàn: sáng rõ không có cấu uế. Cũng như đèn tắt, nghĩa là không vì tạo ra hữu ràng buộc.

Lại có thuyết nói: Vốn diệt tận: Hành quá khứ hết, đã có tiếp nhận báo. Không gây ra hành mới: Sự cấu uế mới không gây nữa. Đối với có, không có ái mê đắm là: Hành có dư sót.

Lại có thuyết nói: Vốn đã hết: Nhân đã hết, không gây ra nhân mới: ở nhân cũ kia không có quả thật, đối với không, có ái mê đắm, nghĩa là đối với ái kia có dư sót.

Lại có thuyết nói: Vốn đã hết: Sáu nhập hết và hành xưa là không. Chẳng gây ra cái mới là không tạo ra hành mới, pháp khác cũng như thế.

*Xe vua này hư mục  
Thân cũng mục như thế  
Pháp chân thật không mục  
Nơi mình mà đồng đều.*

Xe vua này hư mục: Xe của vua Ba-tư-nặc hiện còn, vì quá mục nên không có sắc sáng láng. Thân cũng mục nát như thế: Thân như thế, ở chỗ ẩn giấu, bị già, bệnh ép ngặt, không có vẻ sáng sửa.

Pháp chân thật không hư mục: Cũng không gây ố. Vì sao? Vì đồng đều đối với mình.

Pháp đồng đều là gì? Là đạo đế, pháp Chư Phật giảng nói là pháp đồng đều.

*Đạo là tám đẳng diệu  
Thánh đế có bốn câu  
Pháp vô dục là trên  
Với hai chân làm mắt.*

Đạo là tám đẳng diệu: Tất cả các đạo, tám đạo Hiền Thánh là trên. Thánh đế có bốn câu: Tất cả các đế, đế Hiền Thánh là trên. Tất cả các pháp Niết-bàn dừng nghỉ là tốt đẹp. Với hai chân làm mắt: Tất

cả chúng sanh, Phật là bậc Thánh trên hết, tất cả đều biết.

Hỏi: Cũng như thật có đạo Niết-bàn, vì sao phát ra song song hai việc. Đối với Tôn giả Sa-môn Nhân-đà-ma-la tạo ra thuyết này: Mong cầu vì xuất ly của đạo là Niết-bàn, bất không là nghĩa đế.

Tôn giả Tỳ-thư-khư tạo ra thuyết này: Cũng như trí xoay lại cảnh giới du hóa cũng như thế, giống như trí có cảnh giới, Niết-bàn đế như thế, giống như dứt kiết, giống như trí có cảnh giới, đế cũng như thế.

*Giác thô, cũng giác tế*

*Ý thanh, mạn, lo sợ*

*Đây trí không thể biết*

*Ý rong ruổi các đường.*

Giác thô: Là bất thiện, Giác tế là thiện hữu lậu, thọ nhận các hữu. Lại có thuyết nói: Giác thô là đối tượng dứt của kiến đế, giác tế là đối tượng dứt của tư duy.

Lại có thuyết nói: Giác thô tương ứng với cõi Dục. Giác tế tương ứng với cõi Sắc.

Lại, có thuyết nói: Giác thô là giác dục, giác tế là giác trí. Ý đây đây, mạn lo sợ: Ý mê hoặc nảy sinh, ý truyền đi, ý rong ruổi. Sự truyền đi rong ruổi cũng tương ứng với giác biết. Như thế, cùng với trí với vô minh, thì trí ấy có giác, mỗi trí đều rong ruổi lần lượt nhận biết, tâm ý thường tán loạn.

*Ý nhận biết như thế*

*Niệm oai nghi không nã*

*Ở tâm, ý lừng lẫy*

*Chư Phật diệt Vô dư.*

Ý nhận biết như thế: Đồng trụ trong nhận biết, dần dần làm phương tiện. Niệm oai nghi không có nã: Oai nghi: cũng không giác. Niệm: Là chuyên chú nghĩ đến oai nghi kia. Tâm không đời động trụ: Như niệm không có khác. Sự lừng lẫy: Đối tượng diệt của vô dư. Đức Phật có khả năng diệt hẳn.

Hỏi: Nghi, không có nghi thân dứt hết sử dục, người ấy cũng là Phật chăng?

Đáp: Chư Phật là pháp, gần gũi Chư Phật ở thế kinh này. Lại nữa, Phật đã diệt hết các cõi, Thanh văn không thể diệt các cõi. Lại tạo ra thuyết này: Cảnh giới vô dư của Chư Phật đã diệt tận.

*Trời xa, đất vô biên*

*Biển cả cũng không bờ*

*Chỗ trời, trăng soi sáng*

*Và xứ sở diệt ấy  
Pháp có thật, không thật  
Gọi là bốn rất xa.*

Trời xa, đất vô biên: Kệ nói rộng, cho đến chỗ diệt, phương xa, đều phải vượt qua. Pháp có thật, không có thật: là bốn thứ rất xa, tự nhiên xa đạo pháp này. Pháp không có thật là vết cấu uế.

Lại có thuyết nói: Pháp có thật là mười điều thiện, pháp không thật, là mười pháp bất thiện.

Lại có thuyết nói: Pháp thật là Niết-bàn, pháp không thật là sanh tử.

Lại có thuyết nói: Pháp thật là đế, pháp không thật là các kiến.

Lại có thuyết nói: Pháp thật là bảy pháp, pháp không thật là bảy phi pháp.

Lại có thuyết nói: Pháp thật là pháp quan trọng của Chư Phật để giảng nói giáo pháp. Không pháp nào không tuyên dương, pháp bình đẳng tức giáo pháp. Giáo pháp ấy ở đây không lâu, đó là lẽ tự nhiên.

*Ma vương Ưu-bà-ni  
Đã giác ngộ rong ruổi.  
Kệ duyên đời diệt tận  
Nẻo sinh, già, hai xa.*

Kiên-độ kệ (Phần hai) xong.

*Kiên-độ kệ, phần đầu  
Suốt một đời ngu si  
Gần gũi các người trí  
Họ không biết rõ pháp  
Như thừa không phân vị.*

Suốt một đời ngu si: Ngu si, nghĩa là không có thế lực này, biết nghĩa lời thiện, lời ác. Người kia, suốt đời gần gũi các tri thức, cũng không hiểu rõ pháp. Người trí ở trong giây phút, gần gũi các người trí, người trí ấy có khả năng nhận thức rõ pháp, cũng như lưỡi đều phân biệt vị, người trí ở trong khoảnh khắc, thân cận các người trí, người trí nói là các ấm thiện, trì thiện, nhập thiện. Lại, đối với thế lực này hình thành các giáo khí, kẻ ngu si gọi là không có thế lực này, không thể hiểu mười hai nhân duyên. Người trí gọi là có thế lực này, nói mười hai nhân duyên. Kẻ ngu si không thể trở thành đồ đựng Thánh đế, người trí nói là số bốn, vì bốn giảng nói đế, nên nói Trí ở trong giây lát, gần gũi các người trí.

*Đối với chết, không chết*

*Người trụ, cũng không trụ  
Với người nghèo, ưa thí  
Pháp này phi vô nghĩa.*

Người kia đối với chết, không chết: Đối với ganh ghét, đối với cái chết ganh tỵ mà chết. Người ưa thí cho, đối với sự mê đắm cầu uế không chết, vì lấy mạng trí tuệ để sống. Người trụ, cũng không trụ: Cũng như đuổi theo người lái buôn, lạc đường, bị thú dữ, trộm giặc hãm hại, cũng như người không lạc đường, không bị giết hại bởi thú dữ, trộm cướp. Đây là thí cho trên hết, đối với người nghèo mà thí cho. Người kia xót thương kẻ nghèo cùng, cô cút, đây là pháp thường lâu xa.

Hoặc có thuyết nói: Đối với cái chết kia không chết, nghĩa là sự bỏn xẻn ganh tỵ sẽ chết trong đường ác. Người ưa bố thí, sẽ sinh lên cõi trời, lương thực được dự trữ ở trước mắt. Cũng như người lái buôn, thiếu thốn về lương thực, ấy là vì gặp phải khốn ách, nên ít có thể thí cho. Pháp này là cô đơn, bản cùng, nên đây là pháp cô đơn, bản cùng.

*Vốn ưa được mạng còn  
Đệ tử Cù-đàm này  
Giữ mạng tự biết ngăn,  
Vô thường cầu được thí.  
Toạ cụ cũng vô thường  
Biết rõ đời vô thường  
Mạng tri túc dễ đầy  
Vốn hết cội gốc khổ.*

Vốn ưa được mạng còn: Bấy giờ, chư thiên vì các Tỳ-kheo lưỡi biếng, mỗi một mà nói lợi Phật vốn ưa được mạng sống còn, tri túc dễ đầy, dễ nuôi, khéo sống trong vui thiền Tam-muội. Vô thường, cầu được người thí cho cũng không dư, sót, lấy việc cầu xin làm mạng sống. Toạ cụ vô thường: Ngồi dưới gốc cây, ở ngoài trời, du hành trong đó, ý không chuyên chú một chỗ, biết đời vô thường, vốn dứt hết nguồn gốc khổ, biết sáu nhập vô thường, vượt qua dòng sinh tử.

Lại có thuyết nói: Vốn được mạng sống còn . Đệ tử Cù-đàm này vốn dùng trí tuệ làm mạng vô thường, cầu được thí cho. Toạ cụ cũng vô thường: dùng tướng vô thường để cầu xin. Lại dùng tướng vô thường để thọ nhận toạ-cụ vô thường kia. Nhận biết đời vô thường vốn dứt hết nguồn gốc khổ: Tu môn giải thoát Vô nguyện, biết rõ không có đối tượng tạo tác mà nhập Niết-bàn.

*Do trí tuệ nào biết,  
Tuệ, thì không có nạn*

*Do trí tuệ nào biết  
 Đây được gọi là tuệ.*

Do trí tuệ nào biết, tuệ thì không có nạn. Là trí nào? Như tưởng không có khác. Do trí tuệ nào biết đây gọi là Tuệ? Nghĩa là do trí tuệ nào để biết, đã biết mà biết. Nghĩa là nếu pháp không có nạn, thì các pháp không có hai tướng. Trong đó, dùng trí tuệ nào để biết đây gọi là trí tuệ. Các pháp không có hai tướng. Không có hai thứ sinh. Dùng trí tuệ nào để biết, đây gọi là trí tuệ. Trí tuệ này đã biết, ấy là cái biết của trí tuệ kia, đây là trí gì? Cũng như tất cả trí vô thường, trí cũng vô thường. Tất cả trí vô ngã, trí cũng vô ngã, cũng như có tất cả trí, cũng có biết.

*Có ít có người sinh  
 Thoát bò lại làm bò  
 Cũng có bò lớn lên  
 Người muốn, trời bèn mưa.*

Có ít có người sinh. Sở do của Đản-ni, vốn ít không sinh, bò cái. Nhớ đến dẫn đường ở trước, thân bò về sau, bò lớn: Bò lớn lên không ít, không có sinh: Thoát bò lại làm bò cũng lại không có. Cũng không có bò lớn lên. Người muốn: Trời bèn mưa không ít.

Đức Thế Tôn tạo ra thuyết này: Tất cả không có, hiện không có đối tượng nhận lấy.

Lại có thuyết nói: Kiệt của cõi Sắc, Vô Sắc không có bất tận. Không có sanh nghĩa là cõi Dục không có kiệt là bất tận. Nhớ lại bò là vô tình. Nhập: Bò kia tương ứng với tâm sở, tâm pháp. Tâm bất tương ứng hành, xoay lại với nhập kia. Bò lớn lên: Đối với mạn này đã dứt hết, mọi việc phải làm đều làm xong.

*Không giận dứt cấu uế  
 Nước chảy, nghiêng một đê  
 Nhà lộ che chắn ngã  
 Nếu muốn trời liền mưa.*

Không giận, dứt trừ cấu uế, nước chảy nghiêng một đê: Hiện không có giận, dứt bỏ cấu uế, giận dữ hiện tại đã hết, các cấu uế đều dứt trừ hết. Nước chảy, nghiêng một đê: Hợp với đạo ở đê kia. Muốn hóa độ người chẵn bò, các thứ gian nguy, đều là sự gian dâm của thân. Người chẵn bò kiến căn bất tịnh. Sự gian dâm là nhận thức của thân, gã chẵn bò kia cũng đều dứt hết: Tôi đã dập tắt lửa, ba thứ lửa đã tắt:

*Tôi đã thấy được nhà  
 Không còn khởi yêu dâm*

*Ông dứt mọi hiếp đáp  
Mái nhà đều hư hoại.*

Tôi đã thấy được nhà: Ái thọ nhận các hữu là nhà.

Lại có thuyết nói: Ngôi nhà là sự ngạo mạn trong đây.

Lại có thuyết nói: Ngôi nhà là hạnh hữu lậu.

Lại có thuyết nói: Ngôi nhà là khởi các thức, không còn khởi yêu đắm, không còn thọ nhận hữu. Ông đều hiếp chế. Bể gậy là Ái dục đã hết.

Lại có thuyết nói: Hiếp chế bể gậy: Đối với pháp tương ứng của sự ngạo mạn này, người kia đã dứt hẳn.

Lại có thuyết nói: Hiếp chế: Là khởi các hành kiết, người chẵn bò kia đã dứt hết.

Lại có thuyết nói: Hiếp chế: Là ái của người chẵn bò kia đã hết. Nhà đã hư hoại: Năm thanh ẩm đã hết không còn sót.

Lại có thuyết nói: Nhà đều hư hoại: Thân kiến của người đã hết không còn sót.

Lại có thuyết nói: Nhà là vô minh, vô minh của người kia đã hết, không còn sót.

Lại có thuyết nói: Nhà là thức xứ trụ, thức xứ trụ ấy đều hết, không còn sót.

*Người hay khéo ngủ say  
Cũng lại lo giữ gìn  
Tâm thường ưa trong thiền  
Dục khiến hoại vui vẻ.*

Người hay khéo ngủ say: Nói rộng trong phần thọ ký cho A-tra-la-bà-thi-khư. A-tra-la-bà tạo ra thuyết này: Người kia cũng không cảm thấy lo âu, như ta đã lo. Đức Thế Tôn nói: Người kia không cảm thấy lo lắng như ta đã lo lắng.

*Người chẳng phải Tỳ-kheo  
Từ người kia cầu xin  
Như ta kia cầu xin  
Pháp nhận lấy ngôi nhà  
Như thế, phi Tỳ-kheo.*

Khế kinh nói: Kia không phải Tỳ-kheo. Không làm Tỳ-kheo, làm pháp hành của Tỳ-kheo. Pháp nhà, nghĩa là nhận lấy ngôi nhà, tạo ra hành vi của các ngôi nhà, không lấy việc xin ăn làm Tỳ-kheo.

*Nếu có phước, có ác  
Bỏ đi, tu phạm hạnh*

*Luyện diệt thọ, không khởi  
Người ấy gọi Tỳ-kheo.*

Nếu có phước, có ác: Phước là hành ấm thiện hữu lậu. Ác là bất thiện. Trừ bỏ là đã dứt, Phạm hạnh là tu hành đạo ấy. Luyện diệt không thọ khởi: Hàng phục tất cả chúng ma, hàng phục hết thấy các kiết. Hạnh: Là trụ. Người kia, được gọi là Tỳ-kheo, thành tựu pháp hành Tỳ-kheo.

Lại có thuyết nói: Phước là hạnh của định bất dụng. Ác là không có hạnh phước. Đã dứt diệt kiết kia mà tu phạm hạnh. Hai là hai Tam-muội, hai là hội hợp chung. Luyện diệt không khởi: Hạnh trái pháp trần, hợp với ý chỉ của đạo kia, người ấy được gọi là Tỳ-kheo dứt các kiết.

*Số xanh, trắng đã che  
Một bầu xe mà đi  
Không hơn quán bên này  
Dứt các dòng kiết phước.*

Nói rộng như Tập A-hàm:

*Hăm chín người Tu-bạt-đà  
Ta xuất gia, hành học đạo  
Năm mươi tuổi, ta đã biết  
Trong đó, học Tu-bạt-đà  
Giới và định, thuật tu hành  
Bước một mình, tư duy niệm  
Diễn giảng rộng, nói pháp trí  
Ở đây, không có Sa-môn.*

Giới: Là miệng, mạng của miệng, luật của thân đều thanh tịnh. Tam-muội: Các tâm thiện. Bước đi một mình: Là việc kia. Thuật: Là trí, bước đi một mình, tâm tư duy Tam-muội, diễn giảng rộng nói pháp trí. Kia đây, không có Sa-môn: Pháp trí là đạo người kia nhập trong, ngoài, không có Sa-môn.

Hỏi: Giới, hạnh có gì khác nhau?

Đáp: Giới là Hữu lậu, hạnh là Vô lậu.

Lại có thuyết nói: Giới là Hữu học, hạnh là Vô học.

Hỏi: Tâm Tam-muội với chỗ riêng một mình có gì khác nhau?

Đáp: Tam-muội là hữu lậu, nhất tâm ở một mình, là vô lậu, Tam-muội là hữu học, ở riêng một mình là Vô học.

Lại có thuyết nói: Giới là giới tăng thượng, Tam-muội là thuật hạnh của tâm tăng thượng. Trí tuệ tăng thượng, được gọi là đạo kiến đế, nhất tâm là đạo tư duy. Đây gọi là đạo kiến đế, đạo tư duy. Pháp rất sâu

này ít nhập, không có Sa-môn bên ngoài.

Lại có thuyết nói: Giới, hạnh là giới tăng thượng. Tam-muội, ở riêng một mình là thuật của tâm tăng thượng: Hữu học trí tuệ tăng thượng, Hữu học đây là pháp trí, như ít đối tượng nhập, không có Sa-môn bên ngoài.

Lại có thuyết nói: Giới, Tam-muội, như đã nói: Ở giới là tu hành, gọi là học hạnh tăng thượng. Thuật của hạnh là trí tuệ tăng thượng, gọi là trí tuệ tăng thượng Hữu học. Ở riêng một mình, tâm tư duy, gọi là tâm tăng thượng hữu học, gọi là biết pháp, ít đối tượng nhập, không có Sa-môn bên ngoài.

*Tập hữu lượng, vô lượng  
Năng nhân bỏ các hạnh  
Tự cẩn thận ăn trong  
Trứng vô minh tự vỡ.*

Tập hữu lượng, vô lượng: Hữu lượng là sinh hữu của báo hành. Các hành: Là tuổi thọ, hành xả. Năng nhân: Là Vô học. Niềm vui bên trong của Năng nhân, là thú vui Tam-muội của thiên giải thoát. Trong Tam-muội, tự cẩn thận lấy không làm đầu, ba sự cẩn thận, tự cẩn thận thành tựu. Trứng vô minh tự vỡ: cũng như mô trứng bể nát, không còn thấy mô trứng nữa. Như thế, Đức Thế Tôn đã xả mạng sống, không quán hành của mạng sống.

Hoặc có thuyết nói: Lượng là con người, vô lượng, là hành khác. Hành: Là thọ nhận các hữu hành. Bên trong tự vui: Vui các đạo, vui khác cũng như thế.

*Nếu ái không trú xứ  
Ý dần được hiểu rộng  
Ái kia, Năng nhân trừ  
Không biết trời và người.*

Nếu ái không trú xứ: Tình sẽ buông lung rong ruổi, tình ấy có hai thứ là ái và kiến. Không có trú xứ, hoặc do ái, hoặc do kiến. Ý có hai thứ là ý ái và ý kiến. Dần dần, nghĩa là đều vượt qua hai, ba ái kiết. Hạnh của Năng nhân là hạnh mà trời, người không biết. Hạnh của Năng nhân, trời và người không biết.

Lại có thuyết nói: Nếu ái không có trú xứ thì ái là ái dục, trú xứ của các kiến.

Ý dần được mở hiểu: Ý là hữu ái, dần dần là vô minh. Có hai ái hết: Trời và người không thể biết, các kiến, vô minh hết.

*Nếu trong không giận dữ*



*Hữu, có được giống lúa  
Người kia không lo sợ  
Chư thiên không đến thấy.*

Nếu bên trong không giận dữ: Tự vui lòng, không giận dữ. Có hữu, thu hoạch giống lúa mạch: Cái có của trong hữu, gọi là có. Cái có ở trong đây, người kia không có lo sợ xúc não: Khéo tu không, khéo nói về mười hai nhân duyên. Niềm vui: Là vui của bốn xuất ly được thành tựu. Không có dư sót, cũng nỗi lo của vật. Nếu có sót thừa, thì trong tài vật hoặc được, hoặc mất, cũng không có buồn rầu. Chư thiên không đến thấy: Đã nhập lấy Niết-bàn, thì sẽ không còn thấy năm đường.

Lại có thuyết nói: Nếu bên trong không có sự giận dữ thì giận dữ hiện tại đã hết. Có hữu thu hoạch giống lúa: Hiện tại, dục của người kia đã hết, người ấy không có e sợ xúc não: việc thiện không có nỗi ưu tư, hiện sự ngu si đã hết. Chư thiên không đến thấy: Không có dục, không có giận dữ, cũng không có ngu si. Đã được Niết-bàn, không thấy Niết-bàn.

*Đẳng chánh giác trong người  
Tự dạy chuyên chánh chí  
Đi theo dấu vết phạm  
Thường vui, tâm diệt dứt.*

Trong cõi người: Là sinh trong loài người. Đẳng chánh giác là đều giác biết các pháp. Tự dạy bảo là đầy đủ tự nhiên. Chuyên chánh chí: Được ba Tam-muội, dạo chơi trong dấu vết phạm: Tôn kính tâm trong pháp: Thường ưa thích diệt dứt, tâm các tam muội được dừng nghỉ. Các kiết được dứt trừ, tâm được dừng nghỉ mà cảm thấy vui trong đó.

*Được mọi người kính ngưỡng  
Vượt qua tất cả pháp  
Chư thiên cũng quy mạng  
Là nghe bậc Vô Trước.*

Được mọi người kính ngưỡng: Là kính thờ quy mạng. Đều vượt qua tất cả pháp: Vượt qua các pháp thiện, cũng như vượt qua các kệ, tụng, cũng như vượt qua các pháp bất thiện. Các trời cũng quy mạng: Chư thiên cũng kính thờ, quy mạng. Đó gọi là nghe đấng Vô Trước: Chư thiên kia nghe từ Đức Thế Tôn nghe Phật, được trời, người đều cúng dường.

*Tất cả kiết quá khứ  
Nơi vườn, vượt quả vườn  
Vui xuất ly các dục*

*Cũng như luyện vàng ròng.*

Tất cả kiết quá khứ: vượt qua chín kiết, đó gọi là tất cả kiết quá khứ.

Lại có thuyết nói: Vượt qua ba kiết quá khứ. Ở vườn, vượt qua quả vườn: Năm dục là vườn, đối với Đức Thế Tôn, ái đã hết, vượt khỏi các tai họa của ái, vượt qua các kiết, vượt quá niềm vui hữu.

Xuất ly dục: Là giải thoát dục, vui Sơ thiền. Lại nữa, vui chỗ lạc tịnh xuất ly trong dục, đồng vui trong đó, gọi là vui xuất ly dục. Cũng như luyện vàng ròng: Như vàng được tinh luyện, không có vết cấu uế, rất tốt đẹp. Như thế, Đức Như lai đã vượt ngoài dục, đều không có các lậu.

*Hiệu ba Phật truyền khắp*

*Như mặt trời trừ tối*

*Đấng bậc nhất ở đời*

*Cũng như núi An Minh.*

Danh hiệu ba Phật truyền khắp: Công đức của Thanh văn, Thế Tôn, truyền khắp bốn phương trên dưới, cho đến trời A-ca-nị-trá đều nghe công đức ấy. Cũng như mặt trời xua tan bóng tối: Như lúc mặt trời mới mọc, soi rọi khắp thế gian, bóng tối đều tan biến, muôn vật đều nhờ ơn. Như thế, Đức Thế Tôn đã chứng Chánh Giác, dùng ánh sáng chiếu khắp ba cõi, là đấng bậc nhất ở đời, do việc này gọi là Tôn. Tất cả ba cõi kia, hiện tại được soi sáng. Cũng như An Minh, nghĩa là như núi chúa Tu-di rất cao, rất vĩ đại trong các núi. Đức Thế Tôn cũng thế, ở trong hết thủy chúng sanh mà nói kệ này để dẫn dắt:

*Ta sẽ nói nghĩa ấy*

*Cũng không tạo hy vọng*

*Tất cả gọi là rỗng*

*Thật gọi là Như lai.*

Ta sẽ nói nghĩa công đức kia: Là sẽ nói công đức của rỗng, cũng không tạo hy vọng. Tôn giả Nhân-đà-ma-na nói thế này: Là lời vô nghĩa.

Tôn giả Ma-hê-la tạo ra thuyết này: Không tạo ra các hành.

Hoặc tạo ra thuyết này: Không tạo ra thù oán, như đã nói: Cũng không có giận dữ mà có đối tượng tạo tác.

Lại có thuyết nói: Cũng không gây ra hành vi ác. Tất cả gọi là rỗng, tên thật là Như lai. Những người có tên rỗng, Như lai là rỗng đẹp nhất trong tất cả rỗng.

*Nhẫn nhục không ganh ghét*

*Như rồng có hai chân  
Hết lòng tu phạm hạnh  
Hành vết khác của rồng.*

Nhấn nhục không ganh ghét người kia, như rồng có hai chân: Như lai kia cũng như rồng, voi, chân trước đã được ổn, sau đó xoay mình lại. Như thế, Như lai dùng pháp thân bền chắc xoay chuyển lại, hết lòng tu phạm hạnh, đã thực hành dấu vết khác của rồng. Cũng như chân sau của rồng, voi đã được ổn, sau đó, thân được quay lại. Như lai cũng thế, đã khoác pháp phục của Hiền Thánh, từ xưa các Như lai đã được pháp thân bền chắc, được xoay lại.

*Tín là voi rồng lớn  
Xả là cặp ngà trắng  
Cổ niệm, đầu trí tuệ  
Oai nghi dùng pháp quán.*

Tín là voi rồng lớn: Như rồng voi nhận lấy bằng mũi (vòi). Như lai cũng như thế, dùng tín để dứt bỏ pháp bất thiện, mà gồm nhiếp pháp thiện, cũng như vòi rồng voi rất quan trọng. Tôn giả Đàm-ma-đa-la, người tạo ra tụng nơi Khế kinh này, có lỗi nặng, vì không nói được đức tin của Như lai, lại tự có nhân duyên, tất cả các trí tính đếm voi là rồng lớn, cũng như rồng voi nhận lấy, đều bằng vòi. Như lai cũng như thế, gần gũi các pháp số, cũng lại phân biệt quán có sắc thân, hạnh thanh tịnh của Như lai cũng giống như thế. Tám phẩm đạo của Hiền Thánh thanh tịnh không có bụi nhơ.

Lại có thuyết nói: Giống như ngà voi không thể dời động, Như lai cũng như thế, nhận lấy các khí vị ở trong bốn đẳng, ấy là được tự tại. Răng của Như lai cũng như thế, mạnh mẽ có các tướng, Như lai cũng như thế, có các tướng tốt đẹp của trượng phu ở Lục thiện lai đường. Cổ niệm: Cũng như cổ của rồng, voi đều nhận lấy tất cả các vị, thần túc của Như lai cũng giống như thế, tất cả các pháp đều đủ khắp.

Lại có thuyết nói: Cũng như cổ của voi quý nâng đỡ, gìn giữ cái đầu, Như lai cũng như thế, niệm là trên hết, đầu là trí tuệ, giống như voi rồng dùng đầu làm mạng, Đức Như lai cũng như thế, dùng trí tuệ làm mạng.

Lại có thuyết nói: Cũng như cái đầu trong sắc thân của voi rồng là trên hết, Như lai cũng như thế, trí tuệ vô thượng trong pháp thân là trên hết.

Oai nghi dùng pháp quán. Hoặc có thuyết nói: Việc này cũng như thế, hai mắt, dùng quán pháp. Cũng như voi quý có hai vai trái, phải.

Như lai cũng như thế, có hai thứ: Đẳng thân tập xuất yếu và đẳng thân tập xuất yếu, dấu vết diệt, không khởi lại.

Lại có thuyết nói: Cũng như voi quý có các pháp nhanh chóng mà biết, Đức Như lai cũng như thế, có các tướng biết chúng sanh.

Hoặc có thuyết nói: Cũng như voi quý, tâm ý có các tướng, hoặc bước, hoặc đi đều biết rõ, Đức Như lai cũng như thế, đầu ở trong sắc thân là trên hết. Như lai cũng như thế, A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam Bồ đề là trên hết trong pháp thân.

Hoặc có thuyết nói: Đây cũng là việc kia, có nhập pháp quán, cũng như bên trái, phải cửa, voi đều có hai vai. Đức Như lai cũng như thế, có hai thứ: Đẳng tập thân xuất yếu, và đẳng tận thân xuất yếu.

Lại có thuyết nói: Cũng như pháp quán voi quý tạo ra các tướng, chế ngự voi biết tướng đó. Như lai cũng như thế, cũng biết tướng kia, hiểu rõ chúng sanh.

Hoặc có thuyết nói: Cũng như đã nghĩ đến ý của voi quý đều có thể thành xong, hoặc đi, hoặc đứng đều có thể biết vốn không. Như lai cũng lại như thế, biết căn bản của chúng sanh.

Hoặc có thuyết nói: Cũng như ý nghĩ của voi quý, hoặc đi, hoặc đứng, đều biết vốn là không, Đức Như lai cũng như thế, biết tướng căn của chúng sanh.

Hoặc có thuyết nói: Cũng như thế biết căn của chúng sanh.

Hoặc có thuyết nói: Cũng như ý voi quý nghĩ hoặc đứng, hoặc đi đều biết rõ, Đức Như lai cũng như thế, biết tướng các căn, gần gũi các hành, ở trong chúng sanh, giảng nói pháp, chúng im lặng lãnh thọ vâng hành, lần lượt tương ứng.

*Pháp tạng đều đầy đủ  
Soi sáng, dứt bỏ hẳn  
Ưa thiền, thở ra vào  
Trong tự khéo cẩn thận.*

Pháp tạng đều đầy đủ: Cũng như bụng của rỗng, voi, nhận vào ngân ấy thức ăn, đều dựa vào sự kính mến. Đức Như lai cũng như thế, các tạng pháp dựa vào pháp thực.

Soi sáng, trừ phủi bỏ: Giống như đuôi. Voi phe phẩy, muỗi mòng ruồi lẩn đều có thể phủi bỏ. Đức Như lai cũng như thế, trong thân giảng nói giáo ưa thiền, hơi thở ra vào.

Bên trong tự khéo cẩn thận: Cũng như rỗng, voi, dùng hơi thở ra, vào để nuôi thân, thường lấy làm vui, Đức Như lai cũng như thế, thường dùng bốn thiền để nuôi thân, với phương tiện bên trong đầy đủ.

*Rỗng đi tìm cỏ tốt  
Rỗng đứng rất oai nghi  
Rỗng nằm oai nghi đủ  
Ngồi, cũng thành oai nghi  
Rỗng thành tất cả uy  
Gọi là oai nghi rỗng.*

Rỗng đi tìm cỏ tươi tốt, cho đến: Gọi là oai nghi rỗng: Đức Thế Tôn đã thành tựu Tam-muội giới trong tất cả oai nghi, thực hành Tam-muội cũng thành tựu. Nếu oai nghi đã thành tựu, thì ở chỗ không cấu uế của ý thức, mà không ăn. Rỗng ăn mà lường bụng, mạng, cũng không tham, ý thực ở chỗ không cấu uế, chỗ cấu uế mà không ăn: Ăn ở chỗ cấu uế, vì sao là có ý tham khởi, đều có với tà mạng? Ý tham kia là chỗ cấu uế, chỗ không cấu uế, trái với việc trên. Đức Như lai kia bỏ đi thức ăn cấu uế, chọn thức ăn không cấu uế để cho căn đầy đủ mà không có các thứ bệnh, cũng như thuốc cao trị vết thương, cũng như mỡ bôi xe, uống các thứ cỏ thuốc, không mắc tham đắm, nên nói là không tham.

*Do được ăn, dứt đói  
Không chứa để dư thừa,  
Nhận thức ăn tính thí  
Trừ không cho mà lấy.*

Do được cái ăn, dứt cơn đói: Cỏ làm thức ăn, che thân làm áo, không chứa để dư, thừa: Không được chứa để, không để trần thân thể, được cho ăn, ta muốn thân hình tồn tại.

Thọ nhận thức ăn tính thí kia, trừ kia không cho mà lấy: Dùng pháp để cầu nhận lấy. Lại nữa, nên nói cốt yếu của sự nhận lấy kia, nếu được để lại lâu dài, nhằm làm nghiệp nhà. Đức Như lai kia đều dứt trừ phi hạnh, nên nói dứt những việc đối khát.

*Dứt tất cả các kiết  
Cũng dứt các buộc vướng  
Hạnh ấy ở mọi nơi  
Cũng không bệnh lo sợ.*

Dứt trừ tất cả các kiết: Là dứt bảy kiết, cũng dứt các trói buộc mê đắm: Là dứt trừ ba phược. Lại nữa, Đức Như lai vốn không có kiết căn, sử căn đã hết hẳn, không có ràng buộc mê đắm, vì khởi các chiếu sáng, nên nói là dứt trừ tất cả kiết, Như lai thấy các tâm cấu uế, không đắm nhiễm, nên nói hạnh dứt kiết, phược kia ở khắp mọi nơi.

*Ngu, chết mạng có hai số  
Có, không giận thấy nghiệp nhà*

*Hai Tỳ-kheo khéo ngủ nghỉ Áo có che, tất cả  
sử.*

Kiên-độ kệ xong.

-----